

PHẦN THỨ HAI
VĂN HỌC - VĂN HÓA

TỤC THỜ TỨ VỊ ĐẠI CÀN THÁNH NƯƠNG CỦA NGƯỜI VIỆT Ở TÂY NAM BỘ NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP ĐÌNH ĐIỀU HÒA (MỸ THO, TIỀN GIANG)

Nguyễn Thị Lệ Hằng¹ - Trần Thị Kim Anh²

Tóm tắt

Trong quan niệm của cộng đồng người Việt ở Tiền Giang, các Mẫu thần mà họ hết lòng sùng bái có thể là một con người cụ thể nhưng cũng có thể là một đấng siêu nhiên vô hình. Với họ, các Mẫu thần tuy khuất mặt nhưng có khả năng mang lại cho con người những “phúc - họa” tùy thuộc vào niềm tin và thái độ tôn thờ của cộng đồng. Bài viết góp tư liệu để hiểu thêm phần nào nhân sinh quan, vũ trụ quan của người Việt ở vùng đất Tiền Giang.

Từ khóa: tục thờ Tứ vị Đại Càn Thánh nương, tín ngưỡng thờ Mẫu vùng Tây Nam Bộ, văn hóa tinh thần người Việt ở Tiền Giang.

Mở đầu

Từ lúc có dấu chân của người Việt đến vùng đất phía Nam của tổ quốc để khai hoang mở cõi, bên bờ bắc sông Tiền trở thành nơi chứng kiến những thăng trầm của lịch sử; biết bao sự kiện đã xảy ra ghi dấu công cuộc mở cõi, xây dựng đất nước của người Việt có ảnh hưởng nhất định đến con người ở Tây Nam Bộ. Trong hoàn cảnh đó, xét về góc độ tâm linh, tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt vẫn tồn tại âm thầm, bền bỉ trong đời sống văn hóa tinh thần của họ, là chỗ dựa tinh thần cho người Việt ở Tiền Giang mặc dù trong quá khứ, cũng có lúc nó đã bị khóa lấp bởi thời gian, bởi các nhãn quan thời sự, thậm chí bị cấm đoán và chìm vào quên lãng.

Để tồn tại, con người thường đặt niềm tin vào thế giới siêu nhiên mà họ đã và đang khát khao muốn biết, muốn tìm hiểu và chinh phục.

¹ Thạc sĩ, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM

² Thạc sĩ, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG-HCM

Khi chưa chinh phục được, con người rơi vào trạng thái bị khuất phục trước tự nhiên, trước sức mạnh huyền bí và tôn xưng những sức mạnh ấy như là hình mẫu gắn bó với họ trong cuộc đời thực: Mẹ, Bà, Thánh Mẫu, Nương nương và nhiều mỹ từ khác. Nó đem lại cho con người cảm giác bình yên như được che chở bởi một thế lực vô hình, có thể nhận được sự ban phúc hoặc được chở che lúc hoạn nạn. Đặc biệt, nhận thức về những may rủi bất thường trong cuộc sống, cộng đồng người Việt ở Tiền Giang nói riêng, Việt Nam nói chung đã sáng tạo ra những vị thần mà theo họ những vị thần ấy có huyền năng siêu việt có thể cứu giúp con người qua cơn khốn khó. Một trong những vị thần mà người Việt gần gũi, sùng bái và luôn lưu giữ trong tâm thức là Mẫu thần hiện thân dưới các mỹ từ khác nhau do cộng đồng tôn xưng, bái kính. Với người nông dân, tục thờ Bà đã đem đến cho họ sức mạnh tinh thần rất lớn và nhiều ý nghĩa. Có một điểm đáng chú ý, trong quan niệm của người Việt ở Tây Nam Bộ nói chung, ở Tiền Giang nói riêng, tuy là thần nhưng các Bà, các Mẫu thần được họ tôn kính không xa lạ, mà đó là hình mẫu của những người phụ nữ đã trải qua cuộc sống rất đổi bình thường mang nhiều bất hạnh, nghiệt ngã nhưng vẫn vượt qua, vì vậy các Mẫu thần có lòng thương người và luôn sẵn sàng cứu độ chúng sinh.

Từ những thế kỷ trước, trên vùng đất Tiền Giang đã có hiện tượng cộng cư và giao lưu văn hóa giữa các tộc người Việt, Hoa, Khmer, Chăm, v.v. Với quan niệm về Mẫu thần như trên, người Việt ở Tiền Giang đã tôn kính và thờ những Mẫu thần (là nhiên thần, cũng có thể là nhân thần); và các vị Mẫu thần ấy là những vị thần bản địa, cũng có thể là các vị thần thánh của tộc người khác mang đến vùng đất này, trong quá trình cộng cư người Việt đã tiếp nhận và tôn kính. Tín ngưỡng Mẫu thần của cộng đồng người Việt nơi đây không có sự phân biệt riêng - chung Mẫu thần, chính vì thế tục thờ này đã góp phần tạo nên một hệ thống tín ngưỡng dân gian phong phú và đa dạng.

1. Đình thờ Tứ vị Đại Càn Thánh nương ở Mỹ Tho, Tiền Giang

Cơ sở tín ngưỡng Mẫu thần ở Nam Bộ nói chung rất đa dạng, tùy theo quy mô thờ cúng và ngôn từ của từng địa phương mà có các tên gọi khác nhau: miếu, miều, đình, trang, am, v.v. Riêng ở Tiền Giang,

các cơ sở tín ngưỡng Mẫu thần thông thường được gọi theo các danh từ chung là: miếu, trang, miếu (ít sử dụng hơn); cá biệt có một cơ sở thờ Mẫu thần lại gọi là *đình* – nơi thờ Tứ vị Đại Càn Thánh nương ở Mỹ Tho (tên gọi đầy đủ là Đình Điều Hòa).

Tứ vị Đại Càn Thánh nương là bốn vị thần phù hộ người đi biển, có nguồn gốc xuất thân là Tổng Thái hậu và ba Hoàng phi thời Nam Tống ở Trung Hoa. Năm 1279, khi quân Mông Cổ xâm lược và diệt Nam Tống tại trận Nhại Sơn (Quảng Đông, Trung Hoa), bốn Bà nhảy xuống biển tự tử, xác tấp vào cửa càn ở nghệ an. nhân dân ở vùng biển nghệ an đã cùng nhau chôn cất, lập miếu thờ và phụng thờ các Bà trang nghiêm, xem như là thần phù hộ cho ngư dân địa phương sinh sống bằng nghề đi biển.

Khởi thủy, người Việt ở Tiền Giang thờ Tứ vị Thánh nương từ trong tâm thức thờ Mẫu của người Việt vùng Ngũ Quảng mang theo vào vùng đất phía Nam; sau nữa, gắn với một truyền thuyết dân gian trên vùng đất Định Tường xưa. Tương truyền, lúc Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn truy đuổi trong trận Rạch Gầm - Xoài Mút vào tháng Giêng năm 1785, khi đoàn tàu chở Nguyễn Ánh chạy tới đoạn sông Tiền giao với cửa sông Chợ Gạo tạo thành vàm sông rộng, nước sâu và hai bên um tùm các rừng bần và dừa nước, chợt đâu gió nổi lên làm gãy cánh buồm trên tàu của Nguyễn Ánh. Trong lúc bán loạn, bỗng trong đoàn quân tùy tùng có người thốt lên lời van vái Đại Càn Tứ Nương phù hộ qua cơn nguy khó. Lạ thay, lập tức dòng nước giữa lòng sông đổi chiều, đẩy mạnh đoàn thuyền của Nguyễn Ánh chạy thẳng hướng Cửa Tiểu ra biển, thoát nạn. Từ đó, tiếng đồn về sự linh ứng của bốn Bà lan dần trong cộng đồng người Việt; người dân nơi đây đã lập miếu thờ các Bà dọc theo sông Tiền, sông Chợ Gạo nhằm cầu an cho người qua lại bằng đường sông. Xin nói thêm, nhân thấy hiện tượng kỳ lạ của dòng chảy trên sông lúc bấy giờ, quan quân của Nguyễn Ánh buột miệng thốt lên: “Kỳ hôn? Kỳ hôn?” (tức “Kỳ không?”). Sau sự kiện trên, trong dân gian, từ *Kỳ Hôn* trở thành tên gọi của vàm sông - nơi xảy ra hiện tượng khác thường trên; cho tới nay, tại Tiền Giang vẫn sử dụng địa danh Vàm Kỳ Hôn tại nơi giáp nước giữa Mỹ Tho và Chợ Gạo.

Đình Điều Hòa được xây dựng vào khoảng năm 1792 trên phần đất của ông Nguyễn Văn Kiên hiến cúng, thuộc thôn Điều Hòa, huyện Kiến An, dinh Trấn Định; nay là số 101, đường Trịnh Hoài Đức, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Ban đầu, đình được xây dựng bằng các vật dụng đơn sơ nhưng vào giữa thế kỷ XIX, đình được cộng đồng tại chỗ đóng góp tiền của xây dựng lại với quy mô kiên cố, có giá trị về mặt kiến trúc.



Đình Điều Hòa thờ Tứ vị Đại Càn Thánh nương (Mỹ Tho, Tiền Giang)
Ảnh chụp ngày 02/4/2010, Lê Hằng.

Theo lễ thường, người Việt có truyền thống lập đình để thờ thần Thành Hoàng Bản Cảnh; với tính dung hợp trong văn hóa tín ngưỡng, người Việt thường phối tự thờ các vị Phúc thần hoặc các vị Tiên Hiền, Hậu Hiền chung trong một ngôi đình, đình Điều Hòa cũng không ngoại lệ, thần chủ của đình Điều Hòa lúc đó là ba vị Thành Hoàng gồm:

- Thiên Hạ Đô Đại Thành Hoàng Đại Vương. Theo truyền thuyết, vị này là thần Thành Hoàng Kinh đô thời đó ở Thăng Long;

- Sơn Yết Quân Thành Hoàng Đại Vương. Dân gian cho rằng vị Thành Hoàng này xuất phát từ gốc Chăm, đến nay vẫn chưa rõ thần tích. Tuy nhiên, thực tế tại khu vực thôn Điều Hòa nay là phường 2, thành phố Mỹ Tho, có cộng đồng người Chăm sống tập trung từ rất

lâu không xác định được thời gian và họ thành lập cả thánh đường của mình (người Việt quen gọi là chùa Chằm) cách đình Điều Hòa khoảng 300 mét. Có quan điểm cho rằng trong quá trình cộng cư, người Việt ở Mỹ Tho phối tự thần của người Chăm vào trong đình thờ thần Thành Hoàng của người Việt và tôn kính bái vọng mà không có sự phân biệt.

- Văn Khánh Quân Thành Hoàng Đại Vương. Tức là Văn Khánh Hầu, tên thật là Tôn Thất Kỳ, con trưởng của chúa Hy Tông, được trao chức Chương cơ. Năm Giáp Dần (1614), được thăng là Hữu phủ Chương phủ sự, trấn thủ vùng Quảng Nam. Ông mất khi tại chức vào năm Tân Mùi (1631), vì đã có công lớn với dân chúng địa phương nên được truy tặng là Khánh Quân Quận công.

Theo phong tục lưu truyền, đình thần được cộng đồng xây dựng với quan niệm là *nhà việc* của làng, là nơi thờ thần Thành Hoàng Bản Cảnh (thần chủ), còn các vị khác thờ chung trong đình được mặc nhiên như là thần phối tự kể cả Tiền Hiền, Hậu Hiền. Trong dân gian, cộng đồng người Việt quan niệm thần Thành Hoàng Bản Cảnh chỉ là nam giới cho nên các đình lập lên để thờ nam thần.

Theo nhận định của các nhà nghiên cứu về Đạo Mẫu ở Việt Nam, hay nói theo cách nói của người Việt Nam Bộ, *tục thờ Bà* đã “tiếp thu Đạo giáo và nằm ngoài vòng “kiểm soát” của của triều đình, có lúc còn trở thành đối địch, các triều đại phong kiến không thừa nhận thứ đạo này”³. Nhưng riêng ở Tiền Giang, tục thờ Mẫu thần lại được lưu giữ theo đặc cách của chế độ phong kiến và vẫn được bảo lưu cho đến ngày nay. Cụ thể, triều đình nhà Nguyễn sắc phong Thượng đẳng thần ở đình Điều Hòa cho Tứ vị Đại Càn Thánh nương, điều này hoàn toàn ngược lại với tiền lệ trước đó.

Trong quá khứ, đình Điều Hòa tôn xưng Thành Hoàng Bản Cảnh là thần chủ, đến triều vua Thiệu Trị, nhằm ghi nhớ công ơn bốn Bà đã giúp tiên vương trước đó và để củng cố vương quyền của mình trước sự phát triển lớn mạnh của thần quyền trong dân gian, triều đình nhà Nguyễn đã tiến hành sắc phong thần cho bốn Bà. Cụ thể, vào năm 1845, khi vua Thiệu Trị phong bốn Bà là *Đại Càn Quốc gia Nam Hải Tứ vị Thánh nương*, cộng đồng người Việt lập

³ Ngô Đức Thịnh 2001:178.

tức phối tự thờ Tứ vị Đại Càn trong đình Điều Hòa nhưng thần chủ vẫn giữ là Thành Hoàng Bốn Cảnh. Đến năm 1850, vua Tự Đức sắc phong Tứ vị Thánh nương là Thượng đẳng thần thì thần chủ của đình Điều Hòa đã có sự hoán đổi ngôi thứ: vai trò Phúc thần được đề cao và Tứ vị Đại Càn Thánh nương được coi là thần chủ của đình. Vì thế, mỗi khi đến lễ cúng đình, nội dung cung thỉnh đầu tiên trong văn tế thường đọc lên là tên “‘Tứ vị Nương nương Thượng đẳng thần’, để chứng tỏ các vị thần ở đình Điều Hòa là nữ thần chứ không phải nam thần như phần đông lầm tưởng”⁴. Điều này góp phần lý giải vì sao các nhà nghiên cứu cho rằng trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt đã thể hiện rất rõ sự ảnh hưởng của Đạo giáo Trung Hoa, đồng thời thể hiện nét riêng biểu hiện nhân sinh quan người Việt. Nếu như “thiên đình Đạo giáo Trung Hoa chỉ thấy toàn đàn ông thì thiên đình Đạo giáo Việt Nam do đàn bà làm chủ”⁵ và tín ngưỡng Mẫu thần thông qua tục thờ Bà của người Việt ở Tây Nam Bộ nói chung, ở Tiền Giang nói riêng mà cụ thể ở đình Điều Hòa là một minh chứng sinh động.

Hiện nay, đình Điều Hòa vẫn còn lưu giữ bốn sắc thần của các vua triều Nguyễn phong tặng cho Tứ vị Đại Càn Thánh nương vào các thời điểm: ngày 27 tháng mười một năm Thiệu Trị thứ IV (nhằm ngày 25/12/1845 dương lịch), ngày 26 tháng mười hai năm Thiệu Trị thứ V (nhằm ngày 24/12/1846 dương lịch), ngày mùng 8 tháng mười hai năm Tự Đức thứ III (nhằm ngày 11/11/1850 dương lịch), ngày 29 tháng mười một năm Tự Đức thứ V (nhằm ngày 8/1/1853 dương lịch); cả bốn sắc thần đó đều đề cập đến đức hạnh của bốn Bà. Đặc biệt, vua Tự Đức sắc phong bốn Bà là Thượng đẳng thần, còn ba vị Thành Hoàng đang thờ ở đình Điều Hòa là Trung đẳng thần; và để phù hợp với việc thay đổi thần chủ từ thờ Thành Hoàng (Nam thần) chuyển sang thờ Tứ Vị Đại Càn Nương Nương (Mẫu thần), các vị bô lão trong Ban Quý tế khi đọc văn tế lễ vào lễ cúng phải xưng mỹ danh, công lao của bốn Bà trước.

Theo thông lệ, hàng năm, vào các ngày 16, 17, 18 tháng hai và tháng mười âm lịch, cộng đồng người Việt ở Mỹ Tho và các vùng lân

⁴ Huỳnh Minh 1973:173.

⁵ Phan Ngọc 2006:291.

cận tụ họp về đình tổ chức lễ Kỳ yên và cúng bái tại đình rất long trọng với đầy đủ các nghi thức truyền thống.

2. Sự linh ứng của Tứ vị Thánh nương và tâm thế thờ cúng của cộng đồng ở Mỹ Tho, Tiền Giang

Đình Điều Hòa là một công trình kiến trúc nghệ thuật có quy mô lớn được thiết kế vào giữa thế kỷ XIX. Năm 1913, đời vua Duy Tân, quan Thượng thư Cao Xuân Dục có dịp đi về làng Điều Hòa, tổng Thạnh Trị, tỉnh Mỹ Tho, ông đã viết đôi câu đối và sau đó được khắc chạm trên gỗ, treo trong đình cho đến tận ngày nay. Đôi câu đối ấy mang nội dung như sau: *Tứ hải hỗn đồng phùng thuận trị/ Nhất phương phong hóa hảo Điều Hòa*. Tạm hiểu: “Gặp đời thuận trị, dù bốn biển hỗn tạp cũng hòa đồng. Nhưng chỉ có một phương phong hóa đẹp như Điều Hòa”.

Bên trong đình còn lưu giữ nhiều hiện vật có giá trị về lịch sử - văn hóa và kinh tế rất cao. Suốt hàng thế kỷ qua, biết bao đình chùa, miếu mạo, thành trì, phố chợ,... ở Tiền Giang phải chịu cảnh tan hoang do sự tàn phá của chiến tranh hoặc bị mối mọt làm hư hỏng nặng theo thời gian; nhưng với đình Điều Hòa, từ ngày được cộng đồng chung tay kiến lập cho đến bây giờ, đình ngày càng được tu bổ trông bề thế khang trang chứ không có tình trạng xuống cấp, hư hại như những cơ sở tín ngưỡng dân gian khác. Mặt khác, quá trình giao lưu, hội nhập văn hóa dù có tác động không nhỏ đến tâm lý và đời sống tâm linh của con người nhưng tất cả những yếu tố ấy không hề làm suy giảm lòng sùng bái Tứ vị Đại Càn Thánh nương của cộng đồng người Việt ở Mỹ Tho; ngược lại, số lượng người đến cầu vong, chiêm bái ngày càng đông. Lý giải điều này, dân gian cho rằng do huyền năng của Tứ vị Thánh nương rất cao cho nên bom đạn của chiến tranh không thể chạm đến nơi thờ tự này; thậm chí trong khoảng thời gian những năm 40 - 50 của thế kỷ trước, dù có hàng loạt các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo khác trong tỉnh Định Tường (nay là Tiền Giang) bị xóa tên do quan niệm của nhà cầm quyền lúc ấy, nhưng đặc biệt, đình Điều Hòa vẫn không nằm trong danh sách bị buộc phải tháo dỡ. Mặt khác, từ trước đó, người dân trong vùng còn ra sức đóng góp tiền của mua các loại gỗ quý và mời các nghệ nhân tài hoa về để từng

bước tạo dựng cảnh quan bên ngoài, trang trí nội thất bên trong để đình Điều Hòa có diện mạo như ngày hôm nay, trở thành một trong những di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia.

Đối với người Việt, lễ hội được tổ chức ở đình, miếu có một sức quyến rũ rất lớn không chỉ đối với những người làm nông mà ngay cả với các thành phần khác trong xã hội. Ký ức về tuổi thơ đến xem lễ ở đình, miếu luôn thôi thúc con người tìm về các cơ sở tín ngưỡng dân gian này để thể hiện lòng tin của mình với các vị thần của cộng đồng cũng như để có thêm sức mạnh tinh thần để vững bước trong cuộc sống là điều hết sức cần thiết và hiện tượng này phổ biến đều khắp ở Tây Nam Bộ. Tại Mỹ Tho, khi ai đó muốn làm một việc gì trọng đại hay phải đi xa để làm ăn, thi cử thậm chí ra nước ngoài sinh sống, người ta tìm đến đình Điều Hòa để thấp nhang cầu khấn Tứ vị Thánh nương phù hộ cho họ gặp điều may mắn, khi có dịp họ sẽ tìm cách sắm lễ tạ ơn. Việc ước vọng cầu may và đáp đền ơn trên là một nhu cầu thực hành lễ trong đời sống tâm linh của con người. Tại đình Điều Hòa, không kể tới lệ kỳ cúng Kỳ yên hàng năm, ngay cả ngày thường vẫn có người đến đình khấn nguyện. Nếu khi đến lệ cúng đình, là cơ hội để người dân (có khi đã sang định cư ở nước ngoài thì gửi tiền về) đóng góp trực tiếp vào các công trình trùng tu, tôn tạo đình hoặc xuất tiền mua sản vật đem đến phụng cúng vì cảm nhận được sự linh ứng của Tứ vị Thánh nương đã giúp cho con người đạt thành ước nguyện trong đời sống của họ; những ngày bình thường, người dân khi có nhu cầu tâm linh vẫn đến đình Điều Hòa thấp hương khấn nguyện cầu xin Tứ vị Đại Càn Thánh nương ban ơn để cá nhân cầu thỉnh có thể vượt qua khó khăn, trắc trở. Bên cạnh đó, Ban Quý tế của đình cũng thường xuyên cắt cử nhau chăm sóc, bảo vệ ngôi đình rất cẩn thận và có trách nhiệm góp phần bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của cơ sở tín ngưỡng dân gian trong cộng đồng. Những hoạt động thờ cúng đi cùng với sự kính ngưỡng của người dân địa phương trước sự linh ứng của các Bà góp phần làm cho ngôi đình thêm phần linh thiêng, tránh được quang cảnh xô bồ, phá cách bởi các hiện tượng xem quẻ, bói toán như ở những nơi thờ tự khác.

Một nguyên nhân sâu xa khác, khá đặc biệt, góp phần làm cho đông đảo người đến đình cúng bái là vì trong dân gian truyền miệng

nhau rằng Phúc thần trong đình Điều Hòa là các Mẫu thần, cho nên các Bà quan tâm và thấu hiểu được nguyện vọng của nhân dân trong vùng; vì vậy, nếu phụ nữ đến đình cầu nguyện sẽ có hiện tượng “*cầu được, ước thấy*”. Quan niệm này lan truyền sâu rộng trong dân gian lâu ngày nên người dân đến cầu vọng ngày càng đông. Khi đã có điểm tựa tâm linh vững chắc, người dân tự nguyện chung tay đóng góp tiền của, vật chất tu bổ ngôi đình và phụng cúng vào các lễ Kỳ yên hàng năm với ước vọng Tứ vị Thánh nương trên cao sẽ ban phúc cho cả cộng đồng cùng hưởng lộc.

Đình Điều Hòa đã được Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia vào 2008.



Ban Quý tế hành lễ trong thần điện của đình Điều Hòa
Ảnh chụp ngày 07/12/2014 (Photo: Lê Hằng).

3. Lễ cúng tại đình Điều Hòa

3.1. Những điểm khác biệt trong lệ cúng Kỳ yên

Lệ cúng ở đình Điều Hòa khác với những ngôi đình khác trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là không cần phải *ba năm đáo lệ một lần*, mà cứ hàng năm, Ban Quý tế cùng cộng đồng nơi đây tổ chức hai lễ cúng Kỳ yên với đầy đủ các nghi lễ cần thiết. Lễ Kỳ yên được tổ chức trong ba

ngày với nhiều nghi thức khá phức tạp nhưng có sự sắp xếp lớp lang, bài bản, trong đó có ba lễ chính là: túc yết, đàn cả (quan trọng nhất) và lễ tế Tiên Hiền, Hậu Hiền. Theo Sơn Nam, nét đặc trưng của đình miếu Nam Bộ xưa là mỗi lần có lễ Kỳ yên, thì phải có các lễ hát: xây châu, đại bội và hát bội. Việc tổ chức những lễ cúng này tốn kém rất nhiều nên dân gian mới có việc đáo lệ ba năm, chỉ riêng đình Điều Hòa là vẫn duy trì mỗi năm mỗi cúng.

Tìm hiểu nguyên nhân, chúng tôi được biết là do cộng đồng người Việt ở làng Điều Hòa (nay là Mỹ Tho) xưa nay làm ăn thường thuận lợi. Họ cho rằng chính nhờ lộc của Đại Càn Tứ vị Thánh nương ban cho nên công việc làm ăn luôn được suôn sẻ và gặp nhiều may mắn; vì vậy mỗi năm dù có người phải đi làm ăn xa (thậm chí sinh sống ở nước ngoài), nhưng nhớ ngày cúng lễ Kỳ yên, họ vẫn sắp xếp trở về đóng góp tiền của (hoặc gửi người thân mang đến đình phụng cúng) coi như là kính lễ tạ ơn Tứ vị Thánh nương đã phù hộ, để Ban Quý tế của đình có kinh phí hương khói hàng ngày và tổ chức cúng các Nương nương đủ lễ vào hai lễ cúng trong năm. Đặc biệt, qua thực tế điền dã, chúng tôi nhận thấy người Việt đến cúng bái Đại Càn Tứ vị Thánh nương hầu hết là phụ nữ ở nhiều lứa tuổi với các thành phần, nghề nghiệp khác nhau; tương truyền do Tứ vị Thánh nương ở đình Điều Hòa vốn *hạp* với phụ nữ, vì vậy, nếu các bà, các cô vào đây cầu khấn, cúng vái thì sẽ đạt thành ước nguyện.

Tương tự như những nơi khác, lễ cúng Kỳ yên trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, ngoài nghi thức tế tự chính thống còn mang nhiều dạng sinh hoạt tín ngưỡng dân gian. Như đã nói ở trên, đình Điều Hòa là nơi thờ Tứ vị Đại Càn Thánh nương – một dạng thức của tín ngưỡng Mẫu thần của người Việt ở vùng này nên lễ Kỳ yên còn là dịp để phô bày tài nghệ, sự khéo léo của người dân địa phương. Đây là dịp chị em phụ nữ trở tài làm bánh, thổi xôi làm lễ vật dâng cúng các Bà và cũng là dịp các nghệ nhân giới thiệu tài chung kết, tạo hình bằng hoa quả, cây lá⁶ là những sản vật tại địa phương,... Sau lễ hội, Ban Quý tế thường trích một vài phần quà phát thưởng, có thể là một khúc vải hay chỉ tượng trưng một ít tiền; giá trị vật chất của các phần quà ấy tuy không lớn nhưng về tinh thần, đối với dân địa phương thì không gì

⁶ Việc dùng hoa trái, củ quả để kết dính tạo hình, dân gian gọi là chung nghi.

sánh bằng. Những người nhận được quà lấy làm hạnh phúc, hãnh diện với cộng đồng và hết sức trân trọng phần quà ấy vì họ quan niệm đó là *lộc của các Bà ban cho*.

3.2. Những điểm khác biệt trong nghi thức cúng Tứ vị Đại Càn Thánh nương

Thay múa bóng rối bằng hát bội

Ở Nam Bộ, theo phong tục dân gian, cúng Bà thì có nghi thức múa bóng rối do các *bà bóng* (thông thường là người ái nam ái nữ) thực hiện. Họ thay mặt cộng đồng cung thỉnh Mẫu thần về nhậm lễ của cộng đồng dâng cúng và địa điểm tổ chức có thể là tại miếu hoặc tại nhà. Ở đình Điều Hòa do thần chủ là Mẫu thần (không phải là Nam thần như những nơi khác), do vậy, nếu chiếu theo thông lệ thì phải có múa bóng rối nhưng nơi đây thay vì múa bóng rối lại có hiện tượng rước gánh hát bội về diễn cúng các Bà bởi “ở đình không diễn ra múa bóng rối, mà chỉ có ở miếu”⁷. Vì vậy, mỗi khi vào lễ cúng hai lần trong năm, để cho đủ lễ nghi, người Việt nơi này phải tổ chức mời gánh hát bội về diễn với hai ý nghĩa: trước là để dâng cúng Bà, sau là nhằm phục vụ nhu cầu hưởng thụ nghệ thuật diễn xướng dân gian của cộng đồng. Đây là một trường hợp cá biệt chỉ có ở Tiền Giang: *thờ Bà mà không có múa bóng rối lại tổ chức hát bội dâng cúng*.

Hiện tượng đình Điều Hòa là một cơ sở của tín ngưỡng thờ Mẫu nhưng không mời bà bóng đến thực hành nghi thức múa bóng rối dâng mời mà lại rước gánh hát bội đến biểu diễn mỗi khi đến lễ cúng Bà được Ban Quý tế của đình Điều Hòa giải thích: Khởi thủy đình được dân tạo lập để thờ thần Thành Hoàng, nhưng khi có sắc phong của vua Tự Đức năm 1850 cho Tứ vị Đại Càn Thánh nương, cùng với sự hiển linh của các Bà thì cộng đồng người Việt đề cao vai trò của Phúc thần và chuyển sang thờ Tứ vị Thánh nương theo chủ ý của triều đình, nhưng vẫn giữ tập tục truyền thống của đình làng là hát bội chứ không múa bóng rối nhằm tránh gây sự giận dữ ở các thần Thành Hoàng trước đó. Tuy nhiên, nhằm để phù hợp với các Mẫu thần đang được thờ tại đình, người ta quy định chỉ hát các vở tuồng nói về đức

⁷ Trần Hồng Liên 2009.

tính cao đẹp của người phụ nữ chứ không hát các tuồng tích ca ngợi khí phách của nam nhân, cho nên nội dung của các tuồng mang điển tích Trung Quốc như: San Hậu, Thần Nữ dâng Ngũ Linh kỳ, Lưu Kim Đỉnh giải giá Thọ Châu, Phàn Lê Huê,... được coi là những vở diễn kinh điển được trình diễn trong những dịp cúng Kỳ yên tại đình Điều Hòa bởi đây là những vở tuồng ca ngợi tính trung trinh, tiết liệt của người phụ nữ, phù hợp với việc thờ các vị Mẫu thần đang được thờ cúng ở đình Điều Hòa mà theo truyền thuyết kể lại rằng bốn Bà đã gieo mình tự vận để giữ tròn chữ tiết hạnh của người phụ nữ.

Qua đó, ta thấy chức năng hát bội cúng đình không hoàn toàn là trò biểu diễn giúp vui mà còn mang tính nghi lễ. Đặc biệt, trong mỗi lần hát bội cúng Bà, người cầm châu – được coi như thay mặt thần, thay mặt khán giả khen chê bằng tiếng trống. Sau buổi diễn, ông bầu và ông thầy tuồng (đạo diễn) phải đại diện gánh hát bội đến thấp nhang quỳ nhận lỗi trước bàn thờ Tứ vị Thánh nương và Ban Quý tế nếu như trong quá trình diễn bị người cầm châu gõ vào thành trống – dấu hiệu của diễn viên bị phạm lỗi.

Như vậy, hát bội cúng Bà ở đình Điều Hòa được coi là một trong số các nghi lễ của tín ngưỡng Tứ vị Đại Càn Thánh nương đồng thời đóng vai trò phục vụ nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của cộng đồng. Nó có sức thu hút mạnh mẽ, lan tỏa đến nhiều thành viên trong cộng đồng, phù hợp với câu nói trong dân gian: *Nghe tiếng trống chiến chết điếng cái đầu/ Nghe tiếng trống châu cái đầu lảng mướt.*

Mặc dầu buổi diễn thường bắt đầu từ khoảng 10 giờ tối mà vở tuồng nào cũng kéo dài đến tận ba, bốn giờ sáng nên ai nấy trong đoàn hát cũng đều rất mệt; thế nhưng các nghệ nhân hát bội cho biết, khi được mời đến diễn ở đình vào các lệ cúng Bà là một danh dự cho các nghệ nhân, vì họ cho rằng mình như được hóa thân vào vai diễn để gửi đến thần linh ước vọng của cộng đồng. Khi Bà ban phước lộc cho cộng đồng người Việt ở nơi này thì các nghệ nhân biểu diễn cũng sẽ nhận cơ hội đó được hưởng phước lộc của Tứ vị Thánh nương.

Kinh lễ với Mẫu thần

Một điểm khác biệt trong cách thực hành nghi lễ cúng Mẫu thần của người Việt ở đình Điều Hòa này so với lễ tế ở các đình là không

lạy 3 lạy mà lạy 4 lạy với quan niệm: nhất: *bái Thiên*, nhị: *bái Địa* (ở đây Địa được đồng nhất là Bà, là bốn vị Thánh nương mà cộng đồng người Việt đang phụng cúng), tam: *bái Phật*, tứ: *bái Thần*. Như vậy, nếu xếp theo thứ bậc thì thần Thành Hoàng Bồn Cảnh ở dưới Tứ vị Đại Càn Thánh nương (Phúc thần) tới hai bậc.

Khi cộng đồng người Việt “đã đồng hóa, đã tôn kính rồi thì người bản địa và người mới đến chẳng ai mang mặc cảm tự ti hoặc tự tôn. Tất cả đều bình đẳng trước thần thánh”⁸. Đến với lễ Kỳ yên ở đình Điều Hòa, không có cảnh *chiếu trên, chiếu dưới* vì theo tục lệ Nam Bộ, khi một người nhận chức vụ cao trong bốn hội thì phải đóng góp nhiều; do vậy ngôi ở đâu, làm việc gì cũng đều là phụng sự cho các Bà, phụng sự cho thánh thần nên không có hiện tượng tự hiềm, ganh ghét mà coi đó là trách nhiệm thiêng liêng. Mặt khác, ngay từ những ngày đầu bị đô hộ, hội hè đình đám đã không còn do chính quyền địa phương trực tiếp quản lý, mà hoàn toàn do cộng đồng tham gia đóng góp một cách tự nguyện theo khả năng của mình, vì họ quan niệm sự đóng góp tài lực dâng cúng lên Mẫu thần cầu mong các Bà chứng giám lòng thành của mình và của cả cộng đồng. Chính vì vậy, không có sự phân biệt hèn - sang, nghèo - giàu, nhỏ - lớn khi đến cúng Tứ vị Thánh nương tại đình Điều Hòa; hết thấy khi quỳ trước bàn thờ các Bà đều cùng chung một ước nguyện: *Cầu cho quốc thái, dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, làm ăn thuận lợi*.

4. Kết luận

Rất nhiều nhà khoa học khi nghiên cứu về văn hóa của người Việt đều cùng chung quan điểm cho rằng người Việt có tính dung hợp tôn giáo. Người Việt tiếp thu cùng lúc nhiều luồng tư tưởng, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau tại bản địa hoặc ngoại lai để rồi sau đó, bằng tính cách nhân hậu, khiêm tốn và vị tha của mình, họ biến đổi những luồng tư tưởng, tín ngưỡng tôn giáo đó sao cho phù hợp với tập tục của người Việt. Lúc này, thần thánh của tộc người khác cũng trở thành thần thánh của người Việt. Trong quá khứ, người Nam Bộ nói chung có nguồn gốc xuất phát từ miền Ngũ Quảng.

⁸ Sơn Nam 1994:64.

Lưu dân Việt trên bước đường tìm về vùng đất phương Nam để sinh cơ lập nghiệp, đã tích góp trong hành trang văn hóa tinh thần của mình cả những tập tục, tín ngưỡng của các tộc người khác cùng cộng cư tạo nên những sắc thái văn hóa tâm linh đa dạng, phong phú nhưng vẫn giữ nét riêng của tộc người Việt. Nghiên cứu trường hợp đình Điều Hòa ở Mỹ Tho, Tiền Giang, chúng tôi nhận thấy rằng: Xuất phát từ cuộc sống thực tế và nhu cầu văn hóa tâm linh, người Việt ở Tiền Giang cũng thực hành nghi lễ thờ Mẫu tương tự như những nơi khác, về cơ bản, vẫn đảm bảo nét văn hóa chung của tộc người Việt trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Điều cần lưu ý là ở Tiền Giang có những nét khác biệt trong thực hành nghi lễ trong tín ngưỡng do hoàn cảnh lịch sử - xã hội tạo ra.

Ngày nay, trước bao thăng trầm, biến đổi của cuộc sống hiện đại, nhu cầu tìm đến thế giới tâm linh, tìm về tín ngưỡng Mẫu thân thông qua tục thờ Bà trong dân gian vẫn là dòng chảy xuyên suốt trong đời sống tâm linh của người Việt ở Tiền Giang. Trong dòng chảy đó, tục thờ Tứ vị Đại Càn Thánh nương tại đình Điều Hòa vẫn duy trì, bền bỉ và ngày càng trở thành điểm đặc biệt trong đời sống tinh thần của cộng đồng người Việt ở Mỹ Tho, Tiền Giang.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bến Tre (2004), *Địa chí Bến Tre*.
2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang (2005), *Địa chí Tiền Giang*, Tập 1.
3. Huỳnh Minh (1973), *Định Tường (Mỹ Tho) xưa*, NXB Thanh niên (tái bản).
4. Huỳnh Lứa (1987), *Lịch sử khai hoang vùng đất Nam Bộ*, NXB TP HCM.
5. Nhiều tác giả (2006), *Các di tích lịch sử – văn hóa quốc gia tại Tiền Giang*, Tập 1.
6. Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Phương Thảo (1997), *Văn hóa dân gian Nam bộ - những phác thảo*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8. Nguyễn Thị Hoa Xinh (2008), “Người Hoa ở Nam Bộ - lịch sử di dân”, In trong *Nam Bộ - Đất & người*, Tập VI, NXB Tổng hợp TP HCM.
9. Phan Ngọc (2006), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Văn học.
10. Sơn Nam (1994), *Đình miếu & lễ hội dân gian*, NXB Tổng hợp Đồng Tháp.
11. Sơn Nam (2006), *Đình miếu & lễ hội dân gian miền Nam*, NXB Trẻ (tái bản lần thứ nhất).
12. Thạch Phương, Hồ Lê và nnk (1992), *Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
13. Trần Hồng Liên (2009), “Giá trị tinh thần truyền thống trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ (Nghiên cứu so sánh với Bắc và Trung Bộ)”. Hội thảo *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập*, tổ chức 17-19/9/2009 tại Đồng Nai.

(Bài đã đăng trong *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Hội nhập thị trường ASEAN: Tăng trưởng bền vững và những vấn đề xuyên văn hóa (Market integration in ASEAN: Sustainable growth and cross cultural issues)* tổ chức tại Trường Đại học KHXH&NV, TP HCM, tháng 3/2016. In trong *13th UBAYA international annual symposium on management - Market integration in ASEAN: Sustainable growth and cross cultural issues*, NXB ĐHQG-HCM, trang 1935-1946)